

Số: 1272 /QĐ-ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy trình đối sánh chất lượng giáo dục

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Cục Khảo thí và KĐCLGD, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH;

Căn cứ Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Cục Khảo thí và KĐCLGD, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục;

Căn cứ Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thay thế văn bản hướng dẫn đánh giá kèm theo Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD;

Căn cứ Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thay thế tài liệu đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH ban hành kèm theo công văn số 769/QLCL-KĐCLGD;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình Đối sánh chất lượng giáo

dục, mã số QT.22.ĐBCL.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị và cá nhân liên quan trong Trường Đại học Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

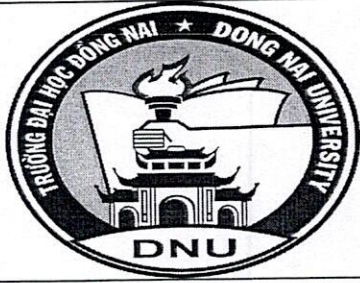
Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường (để chỉ đạo);
- Các đơn vị (để thực hiện)
- Lưu: VT, ĐBCL.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Anh Đức



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐBCL-TTGD

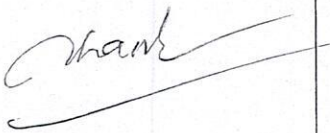
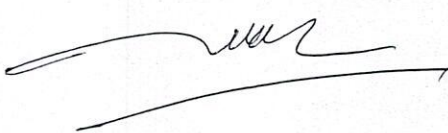
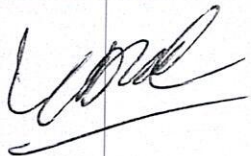
Mã số: QT.22.ĐBCL

Lần ban hành: 1

Ngày ban hành:

Trang:

TRANG KIỂM SOÁT
QUY TRÌNH
ĐỐI SÁNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
Mã số: QT.22.ĐBCL

Soạn thảo	Kiểm tra	Phê duyệt
TỔ TRƯỞNG	P. TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
		
TS. Hoàng Thị Song Thanh		TS. Lê Anh Đức

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Trang sửa đổi	Ngày hiệu lực	Phê duyệt

1. MỤC ĐÍCH

Nhằm thống nhất trình tự, phương pháp và nội dung đối sánh phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường ĐHDN.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng vào việc đối sánh các thông tin về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng giữa các CTĐT trong Trường ĐHĐN (đối sánh nội bộ); giữa Trường ĐHĐN với các CSGD đại học khác (đối sánh bên ngoài).

3. THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT

3.1. Thuật ngữ

Đối sánh là hoạt động đối chiếu, so sánh giữa một cơ sở giáo dục đại học hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với một cơ sở giáo dục đại học/chương trình đào tạo khác được chọn.

3.2. Chữ viết tắt

CTĐT: Chương trình đào tạo

CSGD: cơ sở giáo dục

ĐHĐN: Đại học Đồng Nai

4. NỘI DUNG QUY TRÌNH

4.1. Đối sánh bên ngoài

4.1.1. Lưu đồ quy trình

Bước	Tiến trình	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện	Tài liệu/Biểu mẫu
1	Xác định nội dung cần đối sánh	Phòng ĐBCL		BM03-QT.22.ĐBCL
2	Xác định CSGDDH cần đối sánh	Phòng ĐBCL		
3	Ban hành công văn về việc đối sánh	-Phòng ĐBCL – Phòng TC- HC&QT		BM01-QT.22.ĐBCL BM02-QT.22.ĐBCL
4	Tiếp nhận thông tin phản hồi về ND đối sánh	Phòng ĐBCL		BM01-QT.22.ĐBCL BM02-QT.22.ĐBCL
5	Sử dụng thông tin đối sánh	Hội đồng TĐG (CTĐT, CSGD)		BM01-QT.22.ĐBCL BM02-QT.22.ĐBCL
6	Xây dựng và thực hiện KH cải tiến chất lượng	CTĐT, CSGD		BM05-QT.22.ĐBCL BM06-QT.22.ĐBCL
7	Giám sát, đánh giá	Phòng ĐBCL		BM05-QT.22.ĐBCL BM06-QT.22.ĐBCL

4.1.2. Diễn giải quy trình

Bước 1. Xác định nội dung đối sánh

Nội dung đối sánh là các thông tin phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng (CTĐT, CSGD) của Trường ĐHDN. Một số thông tin đối sánh cơ bản như:

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp;
- Tỷ lệ sinh viên thôi học;
- Thời gian tốt nghiệp trung bình;

- Tỷ lệ việc làm của sinh viên tốt nghiệp;
- Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên;
- Số lượng công bố khoa học (bài báo) của giảng viên.

Bước 2. Xác định CSGD đại học cần đối sánh

Nhà trường xác định các CSGD và CTĐT có sự tương đồng trong hoạt động đào tạo để thực hiện việc đối sánh.

Bước 3. Ban hành công văn về việc đối sánh

- Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu công về hoạt động đối sánh.
- Phòng TC-HC&QT tổng hợp trình ký Hiệu trưởng và ban hành công văn và gửi công văn đối sánh.

Bước 4. Tiếp nhận thông tin phản hồi về việc đối sánh

- Phòng Đảm bảo chất lượng tiếp nhận văn bản phản hồi bằng văn bản và các file dữ liệu (nếu có) từ các CSGD đại học thực hiện đối sánh.
- Chuyển thông tin đối sánh nhận được đến các CTĐT và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong Trường ĐHĐN.

Bước 5. Sử dụng thông tin đối sánh

- Nhà trường/CTĐT sử dụng thông tin đối sánh để phân tích, đánh giá và cập nhật kết quả đối sánh vào báo cáo tự đánh giá CSGD/CTĐT của Trường ĐHĐN.
- Làm căn cứ để cải tiến chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

Bước 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng

Trên cơ sở phân tích, so sánh, đối chiếu số liệu từ các CSGD đại học được chọn đối sánh, Trường ĐHĐN/CTĐT xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Bước 7. Giám sát, đánh giá

Phòng Đảm bảo chất lượng là đơn vị đầu mối trong việc giám sát và đánh giá việc thực hiện cải tiến chất lượng CSGD/CTĐT của Nhà trường.

4.2. Đối sánh nội bộ

4.2.1. Lưu đồ quy trình

Bước	Tiến trình	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện	Tài liệu/Biểu mẫu
1	Xác định nội dung cần đối sánh	CTĐT		BM04- QT.22.ĐBCL
2	Xác định CTĐT cần đối sánh	CTĐT		
3	Liên hệ bộ phận quản lý thông tin đối sánh	CTĐT		
4	Tiếp nhận và sử dụng thông tin đối sánh	CTĐT		BM04- QT.22.ĐBCL
5	Xây dựng và thực hiện KH cải tiến chất lượng	CTĐT		BM05- QT.22.ĐBCL
6	Giám sát, đánh giá	Phòng ĐBCL		BM05- QT.22.ĐBCL

4.2.2. Giải thích quy trình

Bước 1. Xác định nội dung đối sánh

Nội dung đối sánh là các thông tin phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, cụ thể như:

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp;
- Tỷ lệ sinh viên thôi học;
- Thời gian tốt nghiệp trung bình;
- Tỷ lệ việc làm của sinh viên tốt nghiệp;
- Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên;
- Số lượng công bố khoa học (bài báo) của giảng viên.

Bước 2. Xác định chương trình đào tạo cần thực hiện đối sánh

Các CTĐT được chọn đối sánh cần có điểm tương đồng trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Bước 3. Liên hệ với bộ phận quản lý thông tin cần đối sánh

Bộ phận quản lý thông tin đối sánh là các đơn vị phục vụ đào tạo của Trường Đại học Đồng Nai. Người phụ trách CTĐT (Trưởng khoa/Trưởng bộ môn) làm đề nghị gửi đến các đơn vị yêu cầu cung cấp thông tin đối sánh.

Bước 4. Tiếp nhận và sử dụng thông tin đối sánh

Người phụ trách CTĐT (Trưởng khoa/Trưởng bộ môn) tiếp nhận thông tin đối sánh từ các đơn vị liên quan; sử dụng thông tin đối sánh vào việc viết báo cáo tự đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục.

Bước 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng

Trên cơ sở phân tích, đối chiếu số liệu từ CTĐT được thực hiện đối sánh, các CTĐT chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo

Bước 6. Giám sát, đánh giá

Phòng Đảm bảo chất lượng là đơn vị đầu mối trong việc giám sát và đánh giá việc thực hiện cải tiến chất lượng của các CTĐT.

5. BIỂU MẪU ÁP DỤNG

TT	Tên biểu mẫu	Mã hiệu
1	Công văn xin số liệu đối sánh phục vụ công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo	BM01-QT.22.ĐBCL
2	Công văn xin số liệu đối sánh phục vụ công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục	BM02- QT.22.ĐBCL
3	Các biểu mẫu số kê số liệu đối sánh bên ngoài	BM03- QT.22.ĐBCL
4	Các biểu mẫu số kê số liệu đối sánh nội bộ	BM04- QT.22.ĐBCL
5	Bảng theo dõi cải tiến chất lượng chương trình đào tạo	BM05- QT.22.ĐBCL
6	Bảng theo dõi cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục	BM06- QT.22.ĐBCL

BM01-
QT.22.ĐBCL

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐHĐN-ĐBCL
V/v xin số liệu đối sánh phục vụ công tác
kiểm định chất lượng CTĐT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Trường Đại học.....

Hiện tại, Trường Đại học Đồng Nai đang tiến hành tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các ngành:

- 1)
- 2) ...
- 3) ...
- 4) ...
- 5) ...

Để có cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc đối sánh nhằm đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo, Trường Đại học Đồng Nai kính mong Quý Trường hỗ trợ, cung cấp một số dữ liệu liên quan đến người học của các ngành đào tạo nêu trên, nội dung cụ thể theo mẫu được gửi kèm.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý Trường trong thời gian sớm nhất có thể. Trường Đại học Đồng Nai cũng sẵn sàng hỗ trợ Quý Trường trong việc cung cấp dữ liệu tương tự, phục vụ cho việc đối sánh.

Đơn vị tiếp nhận số liệu: Phòng Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Đồng Nai, số 9 đường Lê Quý Đôn, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trong trường hợp cần trao đổi thêm thông tin về các vấn đề có liên quan, Quý Trường vui lòng liên hệ:....., Phó Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Đồng Nai; Email:; Điện thoại di động:

Rất mong nhận được sự giúp đỡ và chia sẻ của Quý Trường.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Anh Đức

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐHĐN-ĐBCL
V/v xin số liệu đối sánh phục vụ công tác
kiểm định chất lượng CSGD

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Trường

Hiện tại, Trường Đại học Đồng Nai đang thực hiện tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài chu kỳ 1 theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Để có cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc đối sánh nhằm đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, Trường Đại học Đồng Nai kính mong Quý Trường hỗ trợ, cung cấp một số dữ liệu liên quan, nội dung cụ thể theo mẫu được gửi kèm.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý Trường trong thời gian sớm nhất có thể. Trường Đại học Đồng Nai cũng sẵn sàng hỗ trợ quý Trường trong việc cung cấp dữ liệu tương tự, phục vụ cho việc đối sánh.

Đơn vị tiếp nhận số liệu: Phòng Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Đồng Nai, số 9 đường Lê Quý Đôn, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trong trường hợp cần trao đổi thêm thông tin về các vấn đề có liên quan, Quý Trường vui lòng liên hệ: Phó Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Đồng Nai; email:; điện thoại di động:

Rất mong nhận được sự hỗ trợ và chia sẻ của Quý Trường.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Anh Đức

Bảng 1. Thống kê số liệu sinh viên tốt nghiệp, có việc làm, thôi học và tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, ngành/chuyên ngành của Trường.....

Khóa TN	Tổng số SV toàn khóa của CTĐT	Tổng số SVTN	Tỷ lệ (%) SVTN	Tổng số SV thôi học	Thời gian TN trung bình (năm)	Tỷ lệ SVTN có việc làm	Tổng số SV tham gia HĐ NCKH	Tổng số sản phẩm NCKH của SV

Bảng 2: Thống kê sinh viên tốt nghiệp, thôi học, việc làm, thời gian tốt nghiệp trung bình đối với 05 khóa gần nhất của Trường.....

Khóa học	Tổng số SV	Tổng số SVTN	Tỷ lệ (%) SVTN	Tổng số SV thôi học	Tỷ lệ (%) SV thôi học	Thời gian tốt nghiệp trung bình	Tỷ lệ (%) SVTN có việc làm

Bảng 3: Thống kê số lượng đề tài NCKH của giảng viên, sinh viên trong 05 năm gần nhất của Trường.....

Năm học	Đề tài NCKH của GV					Đề tài NCKH của SV
	Cơ sở	Bộ	Nafosted	Nhà nước	Tổng	

Bảng 4: Thống kê số lượng công bố của giảng viên trong 05 năm gần nhất của Trường.....

Năm học	Bài báo		Hội thảo khoa học		Sách/Giáo trình
	Trong nước	Quốc tế	Trong nước	Quốc tế	

Bảng 5: Thống kê về nhân sự Trường.....

TT	Tiêu chí	Năm				
1	Tỷ lệ giảng viên/sinh viên					
2	Tỷ lệ nhân viên, chuyên viên/sinh viên					
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên					
4	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ					
5	Tỷ lệ giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng hàng năm					

Bảng 6: Thống kê hoạt động hợp tác quốc tế của Trường.....

TT	Tiêu chí	Năm				
1	Quy mô hợp tác					
2	Tỷ lệ cam kết, biên bản ghi nhớ được triển khai thực hiện					
3	Tỷ lệ các kế hoạch hợp tác quốc tế được thực hiện hiệu quả					

Bảng 7: Thống kê hoạt động tài chính của Trường.....

TT	Tiêu chí	Năm				
1	Học phí/sinh viên/năm hệ đại học chính quy					
2	Các nguồn thu từ học phí, lệ phí, các nguồn khác					
3	Ngân sách cho từng loại hoạt động					
	a. Đào tạo					
	b. Nghiên cứu khoa học					
	c. Phục vụ cộng đồng					

Bảng 8: Thống kê hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường.....

TT	Tiêu chí	Năm				
1	Quy mô hợp tác					
2	Tỷ lệ cam kết, biên bản ghi nhớ được triển khai thực hiện					
3	Tỷ lệ các kế hoạch hợp tác quốc tế được thực hiện hiệu quả					

Bảng 9: Thống kê số liệu sinh viên tốt nghiệp, có việc làm, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình và tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, ngành/chuyên ngành....., Trường ĐH đồng Nai.

Khóa TN	Tổng số SV toàn khóa của CTĐT	Tổng số SVTN	Tỷ lệ (%) SVTN	Tổng số SV thôi học	Thời gian TN trung bình (năm)	Tỷ lệ SVTN có việc làm	Tổng số SV tham gia HĐ NCKH	Tổng số sản phẩm NCKH của SV

Bảng 10: Thống kê số lượng đề tài NCKH của giảng viên, sinh viên ngành/chuyên ngành..... của Trường Đại học Đồng Nai.

Năm học	Đề tài NCKH của GV					Đề tài NCKH của SV
	Cơ sở	Bộ	Nafosted	Nhà nước	Tổng	

Bảng 11: Thống kê số lượng công bố của giảng viên trong 05 năm gần nhất của CTĐT ngành..... Trường Đại học Đồng Nai.

Năm học	Bài báo		Hội thảo khoa học		Sách/Giáo trình
	Trong nước	Quốc tế	Trong nước	Quốc tế	

**BẢNG THEO DÕI THỰC HIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH.....**

Đơn vị:.....

Thời điểm báo cáo:.....

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Điểm tồn tại	Biện pháp khắc phục	Kết quả thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)
Tiêu chuẩn XX			
TC xx xx		

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, ghi họ tên)

**BẢNG THEO DÕI THỰC HIỆN
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC**

Đơn vị thực hiện:.....

Thời điểm báo cáo:.....

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Điểm tồn tại	Biện pháp khắc phục	Kết quả thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)
Tiêu chuẩn XX			
TC xx xx		

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, ghi họ tên)